

Số: /BC-TT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tháng 8/2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026...; Công văn số 4109/UBND-NC ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra thành phố báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tháng 8/2026 trên địa bàn thành phố (kèm 03 file phụ lục) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong tháng 8/2026 (Số liệu từ ngày 06/7/2025 đến ngày 05/8/2026).

1. Công tác thanh tra

Trong kỳ, Thanh tra thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025, Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026, Quyết định số 26/QĐ-TT ngày 12/5/2026 và Quyết định số 150/QĐ-TT ngày 03/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 24 cuộc (trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 22 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 02 cuộc¹; số cuộc theo kế hoạch: 11 cuộc và số cuộc đột xuất: 13 cuộc).

¹ 02 cuộc triển khai mới trong kỳ gồm: 02 cuộc thanh tra đột xuất (Quyết định số 159/QĐ-TT ngày 07/7/2026 và Quyết định số 216/QĐ-TT ngày 01/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

Kết quả: 09 cuộc đã ban hành kết luận, 08 cuộc đã hoàn thành thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, 04 cuộc thanh tra đang tiến hành thanh tra trực tiếp và 03 cuộc thanh tra kết thúc thanh tra tại đơn vị, đang dự thảo kết luận theo quy định.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 09 cuộc ban hành 11 kết luận².

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 32 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm:

+ Đối với Kết luận thanh tra số 14/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: không cập nhật đầy đủ các thông tin của sổ tay theo dõi sản cố định là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; không mở sổ quỹ tiền mặt của Thủ quỹ là không đúng quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục II (Nguyên tắc kế toán tiền mặt), Phụ Lục 02 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; không mở sổ kế toán để ghi chép số thu các khoản phí, lệ phí; không kiểm kê quỹ tiền mặt vào ngày cuối tháng; không in sổ cái, sổ nhật ký chung là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 5; tiết 1 điểm a khoản 7 Điều 5 và điểm c khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 15/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Qua thanh tra cho thấy, việc tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại liên quan đến dự án còn nhiều tồn tại, hạn chế. Cụ thể: trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa được thực hiện đúng quy định; nhiều khâu triển khai chậm, kéo dài (từ vài tháng đến nhiều năm), thực hiện thành nhiều đợt, nhiều lần bổ sung không đúng kế hoạch được phê duyệt; việc kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả tiền bồi thường, cưỡng chế thu hồi đất, xét và bố trí tái định cư còn thiếu sót về thành phần, hồ sơ, trình tự và việc công khai theo quy định. Bên cạnh đó, công tác quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn dễ xảy ra sai sót trong quản lý tài chính, kế toán, quyết toán và sử dụng kinh phí không đúng quy định. Công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại còn có hồ sơ giải quyết quá thời hạn nhưng không thực hiện việc gia hạn theo quy định của pháp luật,...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 16/KL-TT ngày 14/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Năm 2024 - 2025, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phân bón Đức Anh không thực hiện thử nghiệm mẫu từng lô phân bón, không lưu mẫu sản phẩm của từng lô phân bón xuất xưởng theo quy định về thời gian bảo quản mẫu lưu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 50 Luật Trồng trọt năm 2018,...

² Kết luận số 14/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh thanh tra thành phố (Đoàn 169); Kết luận thanh tra số 15/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh thanh tra thành phố (Đoàn 32); Kết luận thanh tra số 16/KL-TT ngày 14/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 166); Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn 165); Kết luận thanh tra số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 225); Kết luận số 21/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 06); Kết luận số 22/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 06); Kết luận thanh tra số 23/KL-TT ngày 31/7/2026 (Đoàn 08); Kết luận thanh tra số 24/KL-TT ngày 31/7/2026 (Đoàn 08); Kết luận số 25/QĐ-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 28); Kết luận số 26/QĐ-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (Đoàn 91).

+ Đối với Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Có 02 đơn vị chậm ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, chưa đảm bảo tính kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định: P. Xuân Lộc, xã Thống Nhất; UBND phường Xuân Lập chưa ban hành quy chế tiếp công dân theo quy định; 02 đơn vị chậm hoặc chưa ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, chưa bảo đảm tính kịp thời trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ: P. Xuân Lộc, xã Cẩm Mỹ; UBND xã Thống Nhất xử lý 01 đơn không đúng thẩm quyền theo quy định; UBND xã Gia Kiệm thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Tổ chức năm 2018....

+ Đối với Kết luận thanh tra số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Công ty Bình Định không báo cáo định kỳ về việc xuất, nhập, tồn kho, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần và thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất về Sở Y tế Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ và điểm c khoản 1 Điều 55 Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ; Công ty Bình Định bán thuốc phải kiểm soát đặc biệt cho 02 quầy thuốc (Quầy thuốc Bảo Châu tại Đồng Xoài và Quầy thuốc Thanh Hương tại xã Thống Nhất) không có phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt được ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Dược năm 2016 và điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ,...

+ Đối với kết luận 21, 22, 23, 24, 25, 26/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố sai phạm chủ yếu trong quy định về đầu tư không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Nhà ở năm 2014 và điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi về NSNN 325,16 triệu đồng³ nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố Đồng Nai mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XVII chờ xử lý theo quy định.

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm): kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 123 triệu đồng⁴.

+ Xử lý trách nhiệm: 28 tổ chức, cá nhân (trong đó: 10 tổ chức, 18 cá nhân).

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không.

³ Kiến nghị thu hồi về NSNN 325,16 triệu đồng, gồm: **315.922.058 đồng** thu theo Kết luận số 14/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và **9.242.177 đồng** thu theo Kết luận số 15/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố.

⁴ Chỉ cục Trưởng Chỉ cục Phát triển nông thôn - Sở NNMT thành phố Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phân bón Đức Anh với tổng số tiền xử phạt là **60 triệu đồng** (nêu tại Kết luận thanh tra số 16/KL-TT ngày 14/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố); Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định số 372/QĐ-XPHC ngày 10/7/2026 đối với Công ty Bình Định với số tiền **3 triệu đồng** và Quyết định số 373/QĐ-XPHC ngày 10/7/2026 đối với Công ty Phúc Anh với số tiền **60 triệu đồng** và (nêu tại Kết luận thanh tra số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: Không.

+ Kiến nghị khác: Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng xem xét xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có tồn tại, thiếu sót, vi phạm theo các Kết luận thanh tra số 21,22,23,24,25/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra; Giao cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu áp dụng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 và Nghị quyết số 170/2024/QH15 rà soát điều kiện được tiếp tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 108 kết luận thanh tra (gồm: 96 kết luận thanh tra chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận mới 12 kết luận thanh tra trong đó 11 kết luận do Thanh tra Thành phố ban hành và 01 Kết luận số 334/KL-TTCP ngày 25/6/2026 của Thanh tra Chính phủ).

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành: 07 kết luận⁵.

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 101 kết luận.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính, chuyển cơ quan điều tra, hoàn thiện cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra):

+ Kết quả thu về NSNN: 315,92 triệu đồng (Kết luận số 14/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

+ Kết quả thu về tổ chức, cá nhân: 13,3 triệu đồng (Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

+ Xử lý vi phạm hành chính: Đã thu 233 triệu đồng (gồm: 60 triệu đồng nêu tại Kết luận thanh tra số 16/KL-TT ngày 14/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố, 63 triệu tại Kết luận thanh tra số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và 110 triệu đồng kết luận số 03/KL-T.Tr ngày 12/2/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Bình Phước).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không.

⁵(1) Kết luận thanh tra số 104/KL-TTr ngày 25/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh (nay là thành phố). (Thông báo số 36/TB-TT ngày 11/7/2026); (2) Kết luận thanh tra số 02/KL-TT ngày 10/01/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đồng Nai về việc thanh tra trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu. (Thông báo số 39/TB-TT ngày 17/7/2026); (3) Kết luận số 01/KL-SCT ngày 21/06/2023 của Sở Công Thương tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai).(Công văn 1472/TT-NV2 ngày 16/7/2026); (4) Báo cáo số 133/BC-TT ngày 29/7/2026 Kết thúc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra số 499/KL-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ); (5) Thông báo 41/TB-TT ngày 29/7/2026 của Thanh tra thành phố Kết thúc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 07/01/2026 của Chánh Thanh tra thành phố; (6) Công văn 1805/TT-NV2 ngày 04/8/2026 của Thanh tra thành phố V/v kết thúc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra số 1378/KL-STC ngày 16/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (cũ); (7) Thông báo 46/TB-TT ngày 04/8/2026 của Thanh tra thành phố Kết thúc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra số 499/KL-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (biểu số 03/TTr)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 03 văn bản⁶.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận; Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng):

Trong kỳ, tiếp tục thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố) từ kỳ trước chuyển sang.

Đã hoàn thành 01 cuộc: Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) đối với 07 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: đang theo dõi, đôn đốc thực hiện 101 kết luận thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 346 đơn, gồm: 289 đơn khiếu nại và 57 đơn tố cáo.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 289 đơn khiếu nại. (Trong đó về lĩnh vực đất đai: 238 đơn, chế độ chính sách: 18 đơn, lĩnh vực khác: 33 đơn.)

- Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 57 đơn. (Trong đó về lĩnh vực hành chính: 43 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn; lĩnh vực khác: 12 đơn.)

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của

⁶Công văn số 329/UBND-KTN ngày 20/07/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc triển khai nội dung Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy liên quan dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp và Dân cư Becamex – Bình Phước; Công văn 5647/UBND-KTN ngày 20/7/2026 của UBND thành phố V/v thực hiện Kết luận thanh tra số 09/KL-TT ngày 25/3/2026 của Chánh Thanh tra thành phố; Công văn 5569/UBND-KTN ngày 17/7/2026 của UBND thành phố V/v thực hiện Kết luận thanh tra số 14/KL-TT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố.

người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 2.045 lượt; số người được tiếp 2.012 người; số vụ việc: 1.592 vụ; trong đó, có 08 lượt đoàn đông người được tiếp với 234 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 267 lượt với 245 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 240 lượt với 218 người, ủy quyền cấp phó tiếp 27 lượt với 27 người; trong đó, có 00 lượt đoàn đông người với 00 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 5.272 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 3.831 đơn (đang xử lý 1.441 đơn).

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 3.559 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 2.314 đơn.

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 2.118 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 289 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 188 đơn khiếu nại lần đầu, 101 đơn khiếu nại lần hai; trong đó về lĩnh vực đất đai: 238 đơn, chế độ chính sách: 18 đơn, lĩnh vực khác: 33 đơn.

- Số đơn tố cáo: 57 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 55 đơn tố cáo lần đầu, 02 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 43 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn, lĩnh vực khác: 12 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 1.968 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 127 đơn, đất đai: 1.527 đơn, lĩnh vực khác: 314 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 756 đơn.

- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 489 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 1.079 đơn (86 đơn khiếu nại, 24 đơn tố cáo, 969 đơn kiến nghị, phản ánh)/2.314 đơn (289 đơn khiếu nại, 57 đơn tố cáo, 1.968 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 47%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn trong kỳ là 289 đơn với 285 vụ việc, trong đó:

+ Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 29 vụ việc.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 203 vụ việc.

+ Không thụ lý: 21 vụ việc.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 32 vụ việc.

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 86 đơn khiếu nại/289 đơn phải giải quyết.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 33 quyết định. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 29 quyết định, kết quả: 23 đơn khiếu nại sai (79%), 06 đơn khiếu nại đúng một phần (21%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 04 quyết định, kết quả: 04 đơn công nhận kết quả giải quyết lần đầu (100%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 23 quyết định phải thực hiện, 03 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn trong kỳ là 57 đơn, trong đó:

+ Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 17 đơn.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 25 đơn.

+ Không thụ lý: 11 đơn.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 03 đơn.

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 24 đơn/57 đơn phải giải quyết.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 10 kết luận. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 10 kết luận: 06 đơn tố cáo sai (60%); 04 đơn tố cáo có đúng, có sai (40%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp có 00 kết luận.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 04, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 23 quyết định phải thực hiện, 03 quyết định đã thực hiện xong.

- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 04, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):

Số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 19 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 02 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 07 lớp với 696 người tham gia.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ triển khai 02 đoàn thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với 14 đơn vị. Đã ban hành 01 Kết luận thanh tra đối với 07 đơn vị.

2.2.7. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc gồm 15 hộ. UBND tỉnh đã ban hành 09 thông báo chấm dứt giải quyết đơn của 09 hộ: Đoàn Thị Tư, Nguyễn Văn Lợi, Phạm Thị Thoa, Bùi Thị Dân, Đinh Thị Phiến, Trần Thị Hà, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Văn Khen, Phạm Thị Huệ (Thông báo số 83/TB-UBND ngày 11/3/2026; Thông báo số 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100/TB-UBND ngày 16/3/2026).

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTCTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTCTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNLPTC)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.

- Trong kỳ, các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026. Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ

phận chuyên môn, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về PCTNTC, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ chương đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành pháp luật nhà nước,... và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Thành ủy, UBND thành phố,... liên quan đến công tác PCTNLPTC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành 48 văn bản⁷ để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban Quản lý các KCN, Khu Kinh tế sửa đổi bổ sung 01 văn bản. Bên cạnh đó, các đơn

⁷Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường: Phước Sơn, Bình Lộc, Biên Hòa, An Lộc, Tà Lài, Tam Hiệp, Trường Cao đẳng kỹ thuật- Công nghệ Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai: 01 văn bản. UBND các xã, phường: Trại An, Phú Vinh, Trảng Bom, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO): 02 văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã: Tân Quan, Xuân Định: 03 văn bản; UBND các xã: Sông Ray, Lộc Hưng: 4 văn bản. UBND xã Đa Kia: 10 Văn bản

vị, địa phương đã tổ chức 20 lớp⁸ tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 2190 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia với 352 tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTN.

- Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, tiếp tục thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố) từ kỳ trước chuyển sang.

Đã hoàn thành 01 cuộc: Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) đối với 07 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

Lãnh đạo các đơn vị địa phương luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi dễ xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Trong kỳ, các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND thành phố bằng nhiều hình thức như đăng trên Trang thông tin điện tử, gửi công khai trên hệ thống phần mềm xử lý văn bản; ngoài ra, tùy từng nội dung sẽ công khai thêm hình thức khác, như: công bố tại cuộc họp, niêm yết, cung cấp bằng văn bản...

⁸ Sở Nội vụ (103 người), Sở Nông nghiệp và Môi trường (28 người), Sở Y tế (82 người), UBND phường Trị An (04 người), Biên Hòa (38 người), Đại Phước (98 người), Hố Nai (100 người), Phú Vinh (130 người), Xuân Thành (168 người/1 tài liệu), Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài (01 lớp/02 người): 01 lớp; UBND các xã, phường: Hàng Gòn (156 người), Bảo Vinh (172 người): 02 lớp; Thanh tra thành phố: 03 lớp (680 người); Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai (03 người); UBND phường Minh Hưng (03 người), Chơn Thành (04 người), Xuân Lộc (03 người), Đa Kia (04 người); Tam Hiệp: (240 người/350 tài liệu), Định Quán (03 người), Cẩm Mỹ (01 video); Long Phước (04 người).

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời, triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐND thành phố và các quyết định của UBND thành phố về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới 05 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và 02 văn bản nào được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ⁹.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, Trường cao đẳng y tế đã tiến hành kiểm tra nội bộ 05 phòng, khoa nhằm đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng chính quyền liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, không trường hợp cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa người tham nhũng, Có 01 người thuộc Ban quản lý dự án các khu công nghiệp, khu kinh tế được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Trong kỳ, có 25.070 thủ tục được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; 15.788 thủ tục được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 8.366 thủ tục được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến một phần.

Tại UBND phường Trần Biên có 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận số 20/KL-TT ngày 31/7/2026 về việc kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định số 144/QĐ-TT ngày 26/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) đối với 194 cá nhân tại 21 đơn vị.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

⁹ UBND xã Phước Sơn: 02 Văn bản; UBND xã Phú Vinh: 01 văn bản; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai: 02 văn bản mới và sửa đổi 02 văn bản

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có).

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử: 04 vụ/6 người.

- Số đối tượng bị kết án TNLPTC: 06 người (trong đó 03 đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng, 02 đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng; 01 đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: không có

4. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách qua hoạt động Thanh tra: Không.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác thanh tra

- Ưu điểm:

+ Các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

+ Thực hiện rà soát, triển khai kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

+ Việc triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc thanh tra đột xuất được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố; đồng thời, Thanh tra thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra thành phố theo quy định.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Hiện nay, ngoài các cuộc thanh tra theo kế hoạch (06 cuộc), Thanh tra thành phố đang thực hiện 09 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Thành ủy và UBND thành phố, trong đó các cuộc thanh tra đột xuất

thường có nội dung thanh tra rộng, phức tạp, nhiều đối tượng, thời kỳ thanh tra kéo dài.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.

+ Số kết luận thanh tra hoàn thành, chấm dứt theo dõi còn hạn chế; hiện còn 101 kết luận thanh tra phải theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm:

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND thành phố đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp thành phố biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra thành phố thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Thanh tra thành phố đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

- Tồn tại, hạn chế:

Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chưa nhập hoặc nhập chưa đầy đủ dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

- Nguyên nhân:

Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng,

nhệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến đề phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do cán bộ, công chức chưa nắm vững nghiệp vụ nên việc thống kê, phân tích báo cáo còn hạn chế. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công phụ trách lĩnh vực nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ mới được triển khai, thực hiện nên vẫn còn một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn trong thao tác nhập liệu.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thành phố năm 2026 nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được triển khai, thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra thành phố) đang thực hiện quy trình xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: đã bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra, đúng trình tự thủ tục, thời gian quy định và đem lại chất lượng, hiệu quả cao; đồng thời, triển khai thực hiện thanh tra đột xuất theo chỉ đạo cấp trên (nếu có), thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị sau thanh tra đã được ban hành.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Thành ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ các chức sắc và người có uy tín trong giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhập liệu trên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

3.1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Kết luận số 10-KL/TW ngày 16/12/2016; Kết luận số 05-KL/TW ngày

03/6/2021; Quy định số 131-QĐ/TW; Quy định số 132-QĐ/TW; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023; Quy định số 178-QĐ/TW; Quy định số 189-QĐ/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

3.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, địa phương

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tháng 8/2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (Vụ Kế hoạch – Tài chính; Cục thanh tra, giải quyết KNTC khu vực phía Nam);
- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (báo cáo);
- VP Thành ủy; VP HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính (tổng hợp), Sở Nội vụ, VP UBND TP;
- Văn phòng Công an thành phố;
- BLĐ Thanh tra thành phố;
- Các phòng thuộc Thanh tra thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào